

Bản án số: **10/2024/HS-ST**

Ngày: 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Lương Thiện

2. Bà Lê Thị Lan

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 797/2023/TLST-HSST ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 779/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Tuấn H**, sinh ngày 05/01/2007 tại Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: **Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**; Nơi ở hiện nay: **Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đỗ Văn S**, sinh năm 1986 và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 31/8/2023 đến nay. (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Đỗ Tuấn H**: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký thường trú: **Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**.

Nơi ở hiện nay: **Tổ F, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. (có mặt)

- Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo **Đỗ Tuấn H**: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987 – Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ**.

Địa chỉ: **B, đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** (có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung S1**, sinh năm 1999 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **D, tổ B, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nơi ở hiện nay: **Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Trung B**, sinh năm 1970 và bà **Trần Thị Anh N**, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con nhất trong gia đình. Tiền sự: Không

Tiền án có 02:

- Ngày 27/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01(một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bản án số 395); Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020. (*chưa xóa án tích do chưa bồi thường cho người bị hại*).

- Ngày 31/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bản án số 318). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/12/2021.

Nhân thân: Ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” (bản án số 321), chấp hành xong bản án ngày 29/4/2016.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 31/8/2023 đến nay. (*có mặt*)

3. Họ và tên: **Trương Đan H2**, sinh năm 2005 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **8/4, tổ F, khu phố D, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nơi ở hiện nay: **Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trương Bá T**, sinh năm 1977 và bà **Nguyễn Thị Mộng T1**, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 31/8/2023 đến nay. (*có mặt*)

4. Họ và tên: **Lê Huỳnh Cao T2**, sinh năm 2003 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: **9, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nơi ở hiện nay: **Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Quang L1**, sinh năm 1982 và bà **Lê Trà M**, sinh năm 1988; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 31/8/2023 đến nay. (*có mặt*)

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Đỗ Quốc V**, sinh ngày 23/8/2007

Nơi đăng ký thường trú: **Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**.

Nơi ở hiện nay: **Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** (*vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp cho anh **Đỗ Quốc V**

+ Ông **Đỗ Văn L2**, sinh năm 1988.

+ Bà **Trần Tuyết M1**, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký thường trú: **Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tuấn H (sinh ngày 05/01/2007), **Trương Đan H2**, **Nguyễn Trung S1** và **Lê Huỳnh Cao T2** là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 27/7/2023, **H**, **H2**, **S1** và **T2** cùng nhau thuê căn nhà tại địa chỉ **tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** của ông **Thiều Đình V1** (sinh năm 1967) để ở chung. Đến ngày 23/8/2023, **Đỗ Quốc V** (sinh ngày 23/8/2007, nơi thường trú tại **xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**) đến chơi và ở lại căn nhà trên cùng **H**, **H2**, **S1** và **T2**.

Vào khoảng 12 giờ ngày 23/8/2023, **H**, **H2**, **S1** và **T2** bàn bạc và thỏa thuận mua ma túy về sử dụng và thống nhất mua với số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) thì cả nhóm đồng ý. **H2**, **T2** và **S1** mỗi người góp 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm ngàn đồng*), **H** góp 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm ngàn đồng*). **H2** đã đưa cho **H** 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm ngàn đồng*) và **H** bỏ ra ứng trước 5.300.000 đồng (*năm triệu ba trăm ngàn đồng*), **T2** và **S1** sẽ trả tiền cho **H** sau. Riêng **Đỗ Quốc V** không tham gia bàn bạc, góp tiền và không biết việc **H**, **H2**, **T2** và **S1** chuẩn bị tổ chức sử dụng ma túy.

Sau khi thỏa thuận xong, **H** liên hệ với một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua mạng xã hội **Telegram M2** (**N2** là chữ Trung Quốc) để mua ma túy hàng khay. Sang chuẩn bị loa, đèn nháy phục vụ cho việc sử dụng ma túy (loa, đèn nháy do **S1** mua vào tháng 6/2023 với giá 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) đem đến để sử dụng ma túy) **H** và **H2** lên mạng xã hội “Tik Tok” tìm mua **bộ D1** sử dụng ma túy gồm: đĩa sứ, thẻ cào, tẩu hút với giá 600.000 đồng (*sáu trăm ngàn đồng*), mục đích để sử dụng ma túy.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 24/8/2023, người bán mang ma túy (không rõ nhân thân lai lịch) đến trước nhà **H** thuê tại địa chỉ nêu trên, **H** ra mua 01 (*một*) gói ma túy giá 7.000.00 đồng (*bảy triệu đồng*) và 01 (*một*) cân tiểu li. Sau đó **H** mang ma túy và cân tiểu li vào nhà. **H** phân chia gói ma túy thành 02 (*hai*) gói nhỏ để sử dụng dần. Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, người giao **bộ D1** sử dụng ma túy (không rõ nhân thân lai lịch) đến, **H2** ra trước căn nhà đang ở nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi đã chuẩn bị xong ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, từ ngày 24/8/2023 đến ngày 29/8/2023, **H**, **H2**, **S1** và **T2** đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/8/2023, tại địa điểm nêu trên, **H** lấy gói ma túy vừa mua, chiết một phần ra đĩa sứ, tán nhuyễn, phân thành đường và **H**, **H2**, **S1**, **T2** sử dụng ma túy. Lúc này **Đỗ Quốc V** nhìn thấy và xin sử dụng ma túy cùng thì cả nhóm đồng ý. **H**, **H2**, **S1**, **T2** và **V** cùng nhau sử dụng. Số ma túy sử dụng chưa hết, **H** tiếp tục cắt giầu trên la phong của căn nhà nêu trên.

Lần thứ hai:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 27/8/2023, H tiếp tục lấy gói ma túy hàng khay cất giấu trên la phong của căn nhà xuống, chiết một phần ra đĩa sứ, tán nhuyễn, phân thành đường rồi cùng H2, S1 và T2 sử dụng. Phần ma túy còn lại H tiếp tục cất giấu vào vị trí cũ.

Lần thứ ba:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 29/8/2023, H lấy gói ma túy hàng khay cất giấu trên la phong của căn nhà xuống chiết một phần ra đĩa sứ, tán nhuyễn, phân thành đường rồi cùng H2, S1 và T2 sử dụng. Phần ma túy còn lại H tiếp tục cất giấu trên la phong của căn nhà.

Khoảng 06 giờ ngày 30/8/2023, Lê Thị Quỳnh N1, (sinh năm 2003, trú tại: xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh); Lê Thị Như D, (sinh ngày 16/5/2007, trú tại: tổ E, khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) và Hồ Thị Ánh V2 (sinh ngày 21/4/2008, trú tại: xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng) đến căn nhà trên để chơi và ở lại nhưng không tham gia sử dụng ma túy tại đây.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, khi H, H2, S1, T2, đang ở tại căn nhà ở tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, thì bị Công an phường T đến kiểm tra phát hiện bắt giữ và lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Tuấn H, Trương Đan H2, Nguyễn Trung S1 và Lê Huỳnh Cao T2 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ tài sản và đồ vật liên quan đến vụ án:

- 02 (hai) gói nilon được hàn kín bên trong chứa chất màu trắng, thu giữ trên la phong trần nhà ở tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, đã được niêm phong, có chữ ký của Đỗ Tuấn H, Lê Huỳnh Cao T2, Nguyễn Trung S1 và Trương Đan H2, người chứng kiến và hình dấu mộc tròn của Công an phường T.

- 01 (một) cân tiểu li điện tử đã qua sử dụng dùng để cân ma túy;

- 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) đầu ống hút là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;

- 01 (một) loa và 01 (một) đèn chiếu phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy của S1;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bị vỡ màn hình của H sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 8 màu đen, bị vỡ màn hình của H2 sử dụng để mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ số tài sản không liên quan đến vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu tím của H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng của S1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng của H2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR đã được thay vỏ Iphone 12 Pro màu xanh, bị vỡ mặt sau, hư màn hình và 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 A10 màu đỏ, bị vỡ màn hình của T2.

Tại Bản kết luận giám định số: 1970/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6620 gam loại: Ketamine. (Bút lục số 08).

Quá trình điều tra xác định:

- Đỗ Quốc V không bàn bạc, không góp tiền cùng H, H2, S1 và T2 để mua ma túy.

- Lê Thị Quỳnh N1, Lê Thị Như D và Hồ Thị Ánh V2 không sử dụng ma túy tại căn nhà địa chỉ tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B với H, H2, S1 và T2. Kết quả xét nghiệm ma túy N1, D và V2 dương tính với ma túy (N1 đã khai sử dụng ma túy một mình ở quận B, thành phố Hồ Chí Minh, V2 đã khai sử dụng ma túy một mình tại phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, D khai sử dụng ma túy một mình tại thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Thiều Đình V1 là chủ sở hữu căn nhà tại địa chỉ tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông V1 cho H, T2, S1 và H2 thuê nhà để ở và không biết các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSBH ngày 13 tháng 12 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Đỗ Tuấn H, Trương Đan H2 và Lê Huỳnh Cao T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Trung S1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a, b, c và h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Tuấn H, Trương Đan H2, Nguyễn Trung S1 và Lê Huỳnh Cao T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, H2 và T2 có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Tuấn H là người dưới 18 tuổi phạm tội nên được áp dụng các quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Đỗ Tuấn H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù giam.

Áp dụng điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trương Đan H2 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù giam.

- Bị cáo Lê Huỳnh Cao T2 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù giam.

Áp dụng điểm a, b, c và điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Trung S1** từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 1970/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) cân tiểu li điện tử đã qua sử dụng dùng để cân ma túy;

+ 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) đầu ống hút là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) loa và 01 (một) đèn chiếu phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy của **S1**;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bị vỡ màn hình của **H** sử dụng để liên lạc mua ma túy.

+ 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 8 màu đen, bị vỡ màn hình của **H2** sử dụng để mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu tím của **H**.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng của **S1**.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng của **H2**.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR đã được thay vỏ Iphone 12 Pro màu xanh, bị vỡ mặt sau, hư màn hình.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu **S2** A10 màu đỏ, bị vỡ màn hình của **T2**.

- Quá trình điều tra xác định: **Đỗ Tuấn H**, **Trương Đan H2**, **Nguyễn Trung S1** và **Lê Huỳnh Cao T2** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,6620 gam loại: Ketamine. Khối lượng ma túy **H**, **H2**, **S1** và **T2** tàng trữ không đủ định lượng, các bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt chất ma túy nên hành vi không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/11/2023 **Công an thành phố B** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (quyết định số: 447, 448, 449, 450).

- **Đỗ Quốc V**, **Lê Thị Như D**, **Hồ Thị Ánh V2** và **Lê Thị Quỳnh N1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/9/2023, Ủy ban nhân dân phường **T** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (quyết định số: 543, 544, 542 và 545 và đã chấp hành xong).

- Đối với người phụ nữ bán ma túy và người bán bộ dụng cụ sử dụng ma túy, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với ông **Thiền Đình V1** không biết các bị can thuê nhà để sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý.

* *Người bào chữa cho bị cáo* **Đỗ Tuấn H**:

- *Về tội danh*: Tôi đồng ý về tội danh và điều Luật áp dụng mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố **Đỗ Tuấn H** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên tôi không tranh luận gì thêm về tội danh và

tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo **Đỗ Tuấn H.**

Tuy nhiên, việc Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố **Đỗ Tuấn H** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo tình tiết định khung tăng nặng tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì tôi không đồng ý bởi khi thực hiện hành vi phạm tội thì **Đỗ Tuấn H** chưa đủ 18 tuổi. Việc áp dụng tình tiết này là bất lợi cho bị cáo **Đỗ Tuấn H.** Bởi chính sách pháp luật của nước ta luôn đặt mục tiêu là khoan hồng với người thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” chỉ được áp dụng trong trường hợp người phạm tội là người đủ 18 tuổi đối với người dưới 18 tuổi. Bản thân bị cáo **H** khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Việc áp dụng tình tiết định khung hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là không đúng tinh thần, chính sách pháp luật của Bộ luật Hình sự áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội.

Tinh thần nêu trên cũng được áp dụng tại một số cấu thành cơ bản của một số tội có liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội như Điều 325 Bộ luật Hình sự như sau: “*Người nào từ đủ 18 tuổi mà thực hiện hành vi sau đây đối với người dưới 18 tuổi thì...*”

- *Về những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt:* Vị đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng hình phạt đối với bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù giam là quá nặng so với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Do đó, tôi đề nghị Hội đồng xét xử nên cân nhắc xem xét giảm nhẹ hơn nữa so với mức đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát với mức án thấp nhất có thể cho bị cáo để vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

* *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tranh luận với người bào chữa cho bị cáo **H**:* Không đồng ý với quan điểm bỏ điểm c, khoản 2 Điều 255 và Điều 255 Bộ Luật Hình sự không loại trừ độ tuổi.

* *Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Tuấn H**:* Bảo lưu quan điểm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo **Đỗ Tuấn H**, bị cáo **Trương Đan H2**, bị cáo **Nguyễn Trung S1** và bị cáo **Lê Huỳnh Cao T2** không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng:

- Bị cáo **Đỗ Tuấn H**: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo nhỏ tuổi chưa suy nghĩ được nhiều. Bị cáo về lo cho gia đình và báo hiếu ba mẹ.

- Bị cáo **Trương Đan H2**: Trong thời gian tạm giữ, bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình, xã hội và làm người tốt.

- Bị cáo **Nguyễn Trung S1**: Trong thời gian tạm giữ, bị cáo nhận thức được hành vi của mình sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

- Bị cáo **Lê Huỳnh Cao T2**: Trong thời gian tạm giữ, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01- 04), Vật chứng (bút lục 05, 06b, 07), kết luận giám định (bút lục 08), lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định như sau: Vào khoảng 05 giờ sáng các ngày 24/8/2023, 27/8/2023 và 29/8/2023, tại căn nhà ở địa chỉ **tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, **Đỗ Tuấn H** cùng với **Trương Đan H2**, **Nguyễn Trung S1** và **Lê Huỳnh Cao T2** đã 03 lần có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó ngày 24/11/2023, **H**, **H2**, **S1** và **T2** đã tổ chức cho nhau và cho **Đỗ Quốc V** (sinh ngày 23/7/2008) sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, **H**, **H2**, **S1** và **T2** bị **Công an phường T** đến kiểm tra phát hiện và bắt giữ. **Công an phường T** lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xử lý. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm a, b, c và điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo thì thấy: **H**, **H2**, **S1** và **T2** là người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Cả 04 bị cáo cùng góp tiền mua ma túy và thuê địa điểm. Bị cáo **H** là người khởi xướng và là người ứng trước tiền mua ma túy cho bị cáo **T2** và bị cáo **S1**. Ngoài ra bị cáo **H** cùng bị cáo **H2** còn là những người mua dụng cụ sử dụng ma túy. **S1** là người cung cấp loa và đèn để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người

khác; Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 1970/1970/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) cân tiểu li điện tử đã qua sử dụng dùng để cân ma túy;

+ 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) đầu ống hút là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) loa và 01 (một) đèn chiếu phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma của S1;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bị vỡ màn hình của H sử dụng để liên lạc mua ma túy.

+ 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 8 màu đen, bị vỡ màn hình của H2 sử dụng để mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu tím của H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng của S1.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng của H2.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR đã được thay vỏ Iphone 12 Pro màu xanh, bị vỡ mặt sau, hư màn hình.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 A10 màu đỏ, bị vỡ màn hình của T2.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Tuấn H, Trương Đan H2, Nguyễn Trung S1 và Lê Huỳnh Cao T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quá trình điều tra xác định: Đỗ Tuấn H, Trương Đan H2, Nguyễn Trung S1 và Lê Huỳnh Cao T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,6620 gam loại: Ketamine. Khối lượng ma túy H, H2, S1 và T2 tàng trữ không đủ định lượng, các bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt chất ma túy nên hành vi không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/11/2023 Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (quyết định số: 447, 448, 449, 450).

- Đỗ Quốc V, Lê Thị Như D, Hồ Thị Ánh V2 và Lê Thị Quỳnh N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/9/2023, Ủy ban nhân dân phường T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (quyết định số: 543, 544, 542 và 545 và đã chấp hành xong).

- Đối với người phụ nữ bán ma túy và người bán bộ dụng cụ sử dụng ma túy, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với ông Thiều Đình V1 không biết các bị cáo thuê nhà để sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Tuấn H**:

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Tuấn H** cho rằng Viện Kiểm sát áp dụng định khung tăng nặng tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là bất lợi cho bị cáo **Đỗ Tuấn H**. Tình tiết “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” chỉ được áp dụng trong trường hợp người phạm tội là người đủ 18 tuổi đối với người dưới 18 tuổi. Bản thân bị cáo **H** khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Việc áp dụng tình tiết định khung hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là không đúng tinh thần, chính sách pháp luật của Bộ luật Hình sự áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội. Tinh thần nêu trên cũng được áp dụng tại một số cấu thành cơ bản của một số tội có liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội như Điều 325 Bộ luật Hình sự như sau: “*Người nào từ đủ 18 tuổi mà thực hiện hành vi sau đây đối với người dưới 18 tuổi thì...*” với cách hiểu và lập luận này người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Tuấn H** là chưa đúng, bởi lẽ điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là không loại trừ tuổi nên việc Viện Kiểm sát áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cho bị cáo **Đỗ Tuấn H** là phù hợp.

- *Về hình phạt*: Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Tuấn H** cho rằng Viện Kiểm sát đề xuất áp dụng hình phạt đối với bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn là nặng so với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử nên cân nhắc xem xét giảm nhẹ hơn nữa so với mức đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát với mức án thấp nhất có thể cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 58, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự để có một phán quyết vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Tuấn H** phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, b, c và điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

1. Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Tuấn H**, **Trương Đan H2**, **Nguyễn Trung S1** và **Lê Huỳnh Cao T2** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo **Đỗ Tuấn H 06 (sáu) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023

Áp dụng điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo **Trương Đan H2 07 (bảy) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023

- Bị cáo **Lê Huỳnh Cao T2 07 (bảy) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023

Áp dụng điểm a, b, c và điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Trung S1 08 (tám) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi giám định đựng trong gói niêm phong số: 1970/1970/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** là vật cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) cân tiểu li điện tử đã qua sử dụng dùng để cân ma túy; 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) tàu ống hút là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) loa và 01 (một) đèn chiếu phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma của **S1**; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bị vỡ màn hình của **H** sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 8 màu đen, bị vỡ màn hình của **H2** sử dụng để mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu tím của **H**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng của **S1**; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng của **H2**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR đã được thay vỏ Iphone 12 Pro màu xanh, bị vỡ mặt sau, hư màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu **S2** A10 màu đỏ, bị vỡ màn hình của **T2**.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo **Đỗ Tuấn H**, **Trương Đan H2**, **Nguyễn Trung S1** và **Lê Huỳnh Cao T2** mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc